

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2024/QĐST-KDTM

B, ngày 02 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 299, Điều 319, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm d tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/7/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST - KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: T, A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Huy S - Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B.

- Bị đơn: Ông Đinh Văn D – Chủ hộ kinh doanh Đinh Văn D.

Địa chỉ: Khu Phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đinh Văn D, sinh năm 1960.

+ Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1968.

Cùng trú tại: Khu Phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 25/7/2024, tổng số tiền mà ông Đinh Văn D – Chủ hộ kinh doanh Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị D1 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2023/7680577/HĐTD ký ngày 16/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.01/2023/7680577/HĐTD ký ngày 16/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.02/2023/7680577/HĐTD ký ngày 17/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.03/2023/7680577/HĐTD ký ngày 17/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.04/2023/7680577/HĐTD ký ngày 18/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.05/2023/7680577/HĐTD ký ngày 21/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.06/2023/7680577/HĐTD ký ngày 21/08/2023, là 1.734.351.498đ (một tỷ bảy trăm ba tư triệu ba trăm năm một nghìn bốn trăm chín tám đồng), cụ thể như sau:

- + Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng.
- + Nợ lãi trong hạn: 96.921.596 đồng.
- + Nợ lãi quá hạn: 37.429.902 đồng.

Hai bên thống nhất toàn bộ số nợ nêu trên và lãi phát sinh ông Đinh Văn D – chủ hộ kinh doanh Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị D1 sẽ trả cho Ngân hàng Đ vào ngày 31/10/2024.

Từ ngày 26/7/2024, ông Đinh Văn D – chủ hộ kinh doanh Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị D1 tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký nêu trên.

Đến hạn trả nợ, ông Đinh Văn D – chủ hộ kinh doanh Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị D1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 372, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: thôn K, xã Q, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa (nay là: Tổ dân phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa) thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị D1 đã được UBND thị xã S, tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CE 499514 mang tên ông Đinh Văn D ngày 25/10/2016, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/7680577/HĐBĐ ngày 05/5/2022.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là: 5.000.000 đồng. Toà án đã chi trả cho việc xem xét thẩm định tại chỗ hết: 3.500.000 đồng và đã trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ.

Ông Đinh Văn D – chủ hộ kinh doanh Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị D1 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nên ông Đinh Văn D – chủ hộ kinh doanh Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị D1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ này.

- Về án phí: ông Đinh Văn D – chủ hộ kinh doanh Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị D1 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 32.015.000đ (ba hai triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.607.000đ (ba một triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn theo biên lai thu tiền số 0004578 ngày 27/6/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX Bim Sơn;
- Chi cục THADS TX Bim Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương